

BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Số 8 năm 2021



Đơn vị thực hiện:

- CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG

- TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 8 NĂM 2021

THÁNG 8 NĂM 2021

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:  
Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:  
Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,  
Bắc Từ Liêm - Hà Nội  
Tel: (024) 37152585  
Fax: (024) 37152574

## MỤC LỤC

- 3 **TỔNG QUAN**  
**THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 4 Giá một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản tăng trở lại trong tháng 8/2021
- 6 Tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản đang gặp nhiều khó khăn  
**THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 8 Xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản đứng trước nhiều sức ép do tác động của Covid-19
- 12 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Trung Quốc có dấu hiệu chậm lại
- 16 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nga tăng 34,2% trong 7 tháng đầu năm 2021  
**THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 19 Thái Nguyên xác định cây chè là thế mạnh đặc biệt của tỉnh
- 20 Triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại Việt Nam - Australia
- 21 Mời tham dự Hội chợ quốc tế Cairo- Ai Cập
- 21 Đắc Lắc xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm bơ và sầu riêng
- 22 Doanh nghiệp Hàn Quốc cần tìm nhà cung cấp tôm thẻ chân trắng đông lạnh  
**THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 23 Tân Cảng Hiệp Phước tạm ngừng dịch vụ đóng rút gạo, xuất khẩu gạo gặp khó
- 24 Siết chặt kiểm tra xuất xứ điều thô nhập khẩu từ Campuchia  
**THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 25 Nhiều mặt hàng nông sản tăng giá so với tháng trước
- 27 Tỷ trọng hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam ở mức thấp trong tổng nhập khẩu của Argentina
- 29 **TIN VĂN**



**T**rong tháng 8/2021, hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 với nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới chuỗi cung ứng sản xuất - chế biến - tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, kéo theo nguy cơ nhiều chỉ tiêu tăng trưởng trong năm 2021 khó hoàn thành trong bối cảnh nguồn thu dựa vào việc tiêu thụ nội địa và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chiếm tỷ trọng khá lớn.

Tại thị trường trong nước, giá một số mặt hàng nông, thủy sản đã có tín hiệu tích cực hơn, ghi nhận tốc độ tăng nhẹ so với thời điểm cuối tháng trước sau khi các cơ quan quản lý nhà nước triển khai hàng loạt biện pháp hỗ trợ về vốn và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động logistics nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người nông dân. Trong đó, giá gạo NL IR 504 tăng 7%; cà phê nhân xô tại Tây Nguyên tăng 7,4%; hạt tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ tăng 4,7%; cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp tăng 4,8%.

Mặc dù đã có nhiều biện pháp khởi thông nhưng trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, tại các tỉnh, thành phố phía Nam và một số tỉnh miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên vẫn còn số lượng lớn hàng nông, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi cần được hỗ trợ tiêu thụ, nhất là trong bối cảnh đây là giai đoạn cao điểm thu hoạch vụ lúa

Hè Thu và nhiều loại trái cây khác. Nếu không đẩy mạnh các biện pháp hữu hiệu cho vấn đề lưu thông hàng hoá, nhất là ở những địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội thì nguy cơ tổn động các mặt hàng này là rất lớn.

Trong lĩnh vực xuất khẩu, do hoạt động thu hoạch, sản xuất, tiêu thụ, vận chuyển nông, lâm, thủy sản gặp rất nhiều khó khăn, dẫn tới xuất khẩu sụt giảm mạnh. Trong tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản ước đạt 2,85 tỷ USD, giảm tới 25,2% so với tháng trước. Tính chung trong 8 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước tính đạt 28,3 tỷ USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 13,3% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước, thấp hơn so với mức tăng 27,5% trong 7 tháng đầu năm 2021. Trong đó, trừ kim ngạch xuất khẩu của chè và gạo giảm, các mặt hàng còn lại đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tương đối tích cực.

Trong 4 tháng cuối năm 2021, tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19 cộng với những khó khăn trong hoạt động logistics vẫn là những rủi ro lớn nhất tới hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Dự kiến xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 9/2021 tiếp tục sụt giảm do thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu, trong khi công suất sản xuất của các doanh nghiệp cũng gặp nhiều hạn chế.

## MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý:

- ▶ Từ ngày 18/8/2021, Trung Quốc yêu cầu thay đổi quy trình giao nhận hàng qua Cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) với lý do để nâng cấp công tác phòng chống dịch của nước này.
- ▶ Trước tình trạng lượng điều thô nhập khẩu tăng bất thường, đặc biệt từ thị trường được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% là Campuchia, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 4108/TCHQ-GSQL gửi Cục Hải quan một số tỉnh đề nghị tăng cường kiểm tra xuất xứ điều thô nhập khẩu từ Campuchia.

## GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TĂNG TRỞ LẠI TRONG THÁNG 8/2021

**T**rong tháng 8/2021, giá một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản như: Cà phê, hạt tiêu, cá tra đã ghi nhận xu hướng hồi phục so với tháng trước.

+ Mặt hàng lúa gạo: Thời gian qua, việc thu hoạch và xuất khẩu lúa gạo gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều địa phương tại 19 tỉnh/thành phố phía Nam phải áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 dẫn tới việc lưu thông lúa hàng hóa từ ruộng về nhà máy và từ nhà máy ra các cảng xuất khẩu bị ách tắc.

Thị trường lúa gạo tuy đã phần nào bớt căng thẳng sau khi các cơ quan chức năng đưa ra các biện pháp hỗ trợ về vốn và logistics nhằm giúp các địa phương thu mua lúa, nhưng nhìn chung thị trường vẫn còn nhiều khó khăn.

Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giá gạo NL IR 504 cuối tháng 8/2021 ở mức 7.500 - 7.600 đồng/kg, tăng 600 đồng/kg so với cuối tháng trước; gạo TP IR 504 cũng tăng 300 đồng/kg, lên mức 8.600 - 8.700 đồng/kg.

Trong khi đó, giá lúa tiếp tục giảm so với tháng trước. Tại An Giang, giá lúa IR 50404 giảm 400 đồng/kg xuống còn 4.800 - 4.900 đồng/kg; lúa OM 18 cũng giảm 300 - 400 đồng/kg xuống 5.700 - 5.800 đồng/kg...

Giá gạo trắng 5% tấm của Việt Nam chào bán trên thị trường quốc tế cũng giảm 10 - 15 USD/tấn so với cuối tháng 7/2021, xuống còn 385 USD/tấn, nhiều đơn vị xuất khẩu đang đàm phán với khách hàng để lùi thời gian giao hàng trong bối cảnh thực hiện giãn cách xã hội do dịch Covid-19.

+ Mặt hàng cà phê: Tính đến cuối tháng 8/2021, giá cà phê tại nhiều vùng nguyên liệu trọng điểm Tây Nguyên đã vượt mốc



40.000 đồng/kg, lên mức 40.700 đồng/kg, tăng 7,4% (tương ứng 2.800 đồng/kg) so với tháng trước. Đà tăng giá được củng cố do lo ngại đợt băng giá gần đây ở Brazil sẽ hạn chế sản lượng của nước này trong mùa tới. Đồng thời, Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam nhận định sản lượng cà phê Robusta trong vụ mùa tới có thể tiếp tục giảm do nông dân tăng cường trồng xen canh các loại cây ăn quả, hạt và rau.

+ Mặt hàng hạt tiêu: Giá hạt tiêu xô tại các tỉnh Tây Nguyên trong tháng 8/2021 đã tăng trở lại, với mức tăng 3.500 đồng/kg, lên mức cao nhất là 78.500 đồng/kg. Tuy nhiên, đà tăng giá này chủ yếu diễn ra trong 10 ngày đầu tháng 8, những ngày sau đó thị trường có xu hướng ổn định cho đến giảm do xuất khẩu chậm. Trong khi đó, hoạt động sản xuất đình trệ do áp dụng các biện pháp mạnh phòng chống Covid-19, ảnh hưởng đến khâu lưu thông hàng hóa, hàng tồn tại kho và cảng nhiều, doanh nghiệp giảm mua, khiến giá tiêu có phần hạ xuống. Trong thời gian tới, diễn biến giá được nhận định là sẽ phụ thuộc vào khả năng khống chế dịch bệnh của TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

+ Mặt hàng thủy sản: Trong tháng 8/2021, giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp

tăng 500 đồng/kg lên mức 22.000 đồng/kg. Tuy nhiên, hiện chi phí trung bình để sản xuất 1 kg cá nguyên liệu khoảng 22.500 đồng/kg, với mức giá bán này người nuôi vẫn lỗ.

Sau hơn 1 tháng các địa phương vùng ĐBSCL thực hiện giãn cách xã hội và doanh nghiệp thực hiện "3 tại chỗ"; "1 cung đường, 2 địa điểm", hoạt động sản xuất, chế biến, xuất khẩu cá tra cũng gặp không ít khó khăn. Hiện nay, nhiều ao nuôi cá tra đã bắt đầu thu hoạch nhưng các chuyên gia cho rằng đúng vào thời điểm thị trường tiêu thụ đầu ra có nhiều

khả quan, tích cực, thì dịch Covid-19 lại cản trở kế hoạch nuôi, kinh doanh, xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp cá tra trong những tháng cuối năm.

+ Mặt hàng cao su: Giá thu mua cao su của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai trong tháng 8/2021 đã tăng 1.400 đồng/kg, dao động ở mức 10.100 – 13.900 đồng/kg. Giá cao su tăng theo xu hướng chung của thị trường thế giới khi các nước cung ứng cao su hàng đầu khu vực Đông Nam Á đang phải đối mặt với sự lây lan của dịch Covid-19 khiến hoạt động thu hoạch bị chậm lại.

### Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 29/8/2021

Tên hàng	Ngày 29/8/2021 (đ/kg)	So với ngày 25/7/2021 (%)	So với cuối năm 2020 (%)	So với cùng kỳ năm 2020 (%)
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	40.700	7,4	18,0	21,1
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	32.000	0,0	0,0	6,7
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	78.500	4,7	45,4	57,0
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	22.000	4,8	4,8	20,9
Tôm càng xanh tại Đồng Tháp (15 - 25 con/kg)	180.000	0,0	-10,0	-33,3
Cá ngừ vằn tại Đà Nẵng	40.000	0,0	-20,0	-42,9
Mực ống tại Đà Nẵng (17 - 24 cm/con)	170.000	0,0	70,0	25,9
Tôm sú tại Đà Nẵng (25 - 30 con/kg)	200.000	0,0	-9,1	-23,1
Gạo NL IR 504	7.600	7,0	-22,8	-15,6
Gạo thành phẩm IR 504	8.700	3,6	-22,3	-17,1
Tấm gạo IR 504	6.900	-4,2	-30,3	-22,5
Cám vàng	5.900	-21,3	-14,5	0,9
<b>Lúa tại An Giang</b>				
Nếp Long An (tươi)	4.700	-3,1	-27,7	
Lúa IR 50404	4.900	-5,8	-27,9	-18,3
Lúa Đài thơm 8	5.800	-6,5	-19,4	-7,9
Lúa OM 5451	5.300	-3,6	-23,2	-13,1
Nàng Hoa 9	6.000	-3,2		-7,7
<b>Giá thu mua cao su của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai</b>				
Loại 1 (đ/độ TSC)	333	7,4	-4,0	29,1
Mủ nước tại vườn	36.000	7,5	-4,0	29,5
Mủ chén dây khô	13.900	11,2	11,2	41,8
Mủ chén dây vừa	12.900	12,2	12,2	46,6

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

## TIÊU THỤ CÁC MẶT HÀNG NÔNG, THỦY SẢN ĐANG GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN



**T**rong tháng 8/2021, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 tại hàng loạt địa phương trên cả nước đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động tiêu thụ hàng nông, thủy sản, kéo theo nguy cơ nhiều chỉ tiêu tăng trưởng trong năm 2021 khó hoàn thành trong bối cảnh nguồn thu dựa vào việc tiêu thụ nội địa và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chiếm tỷ trọng khá lớn.

Hiện nhiều địa phương trên cả nước đang trong giai đoạn tập trung thu hoạch lúa Hè Thu và dự kiến kéo dài cho đến giữa tháng 9/2021 mới kết thúc mùa vụ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến trung tuần tháng 8/2021, cả nước đã thu hoạch được 999,4 nghìn ha lúa Hè Thu, chiếm 51,1% diện tích gieo cấy và bằng 97,9% cùng kỳ năm trước, tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long với 861,3 nghìn ha, chiếm 57,1% và bằng 98,4%. Diện tích thu hoạch lúa Hè Thu chậm hơn so với cùng kỳ năm trước do gieo trồng chậm hơn để đảm bảo nguồn nước tưới, phòng trừ sâu bệnh và ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội nên thiếu nhân lực thu hoạch, vận chuyển và tiêu thụ lúa gạo.

Vụ lúa Hè Thu 2021 thu hoạch rộ đúng vào thời điểm dịch Covid-19 bùng phát tại các địa phương trên cả nước, đặc biệt

là tại các tỉnh, thành phố phía Nam đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến khâu tiêu thụ, khiến giá thu mua lúa giảm mạnh và gây bất lợi cho người nông dân. Giá lúa Hè Thu vụ năm nay nhìn chung thấp hơn khoảng 300 - 500 đồng/kg so với vụ trước đó. Theo ước tính của Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), vụ Hè Thu năm nay dự kiến sẽ thu hoạch 1,510 triệu ha, sản lượng đạt 8,6 triệu tấn. Nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và thiếu các chính sách kích cầu thị trường lúa Hè Thu kịp thời, hiệu quả thì giá lúa sẽ tiếp tục giảm và có khả năng làm ảnh hưởng đến sản lượng lúa trong năm nay.

Trong khi đó, mặc dù đã có nhiều biện pháp khơi thông nhưng hiện tại các tỉnh, thành phía Nam vẫn còn lượng lớn trái cây các loại đang đến vụ thu hoạch cần được tiêu thụ. Trong đó, một số loại cây ăn quả còn sản lượng lớn như: Thanh long 35 nghìn tấn (Long An, Tiền Giang); xoài 35 nghìn tấn (Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang); chuối 50 nghìn tấn (Trà Vinh, Sóc Trăng, Tiền Giang, Cà Mau); cam 55 nghìn tấn (Vĩnh Long, Hậu Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp); bưởi 40 nghìn tấn (Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre); nhãn 18,5 nghìn tấn (Vĩnh Long, Đồng Tháp, Tiền Giang); mít 25,3 nghìn tấn (Tiền Giang, Hậu Giang). Tuy nhiên, do thiếu nhân công và nhiều thương lái ngừng thu mua nên việc thu hoạch và tiêu thụ còn chậm, dẫn đến giá nhiều loại trái cây như thanh long, nhãn, xoài... sụt giảm, gây thiệt hại đáng kể cho người nông dân. Từ nay đến cuối năm 2021, tại khu vực Nam Bộ cần được tiêu thụ khoảng 1,75 triệu tấn trái cây và khoảng 1,5 triệu tấn rau củ.

Ngoài ra, còn số lượng lớn hàng thủy sản, sản phẩm chăn nuôi và các loại nông sản khác cần được hỗ trợ tiêu thụ tại các tỉnh, thành phố phía Nam, miền Trung, Tây



Nguyên và một số tỉnh phía Bắc. Do đó, nếu không có biện pháp hữu hiệu cho vấn đề lưu thông hàng hoá, nhất là ở những địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội, thì nguy cơ tổn động các mặt hàng này là rất lớn.

Việc tiêu thụ các sản phẩm nông, thủy sản gặp khó khăn trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng phần nào cho thấy khâu liên kết trong sản xuất - tiêu thụ ở các địa phương còn yếu, và cần cấp thiết cải thiện. Bởi khi nông dân không có hợp đồng liên kết, phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái thì khi "mất xích" này bị đứt gãy đương nhiên sẽ kéo theo tình trạng tổn động số lượng lớn và giá sụt giảm. Đồng thời, cũng cho thấy vai trò quan trọng trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, số lượng ổn định, mẫu mã, nhãn mác đạt yêu cầu. Sự hạn chế trong tất cả các yêu cầu vừa nêu khiến các siêu thị chưa tích cực trong việc liên kết tiêu thụ lâu dài cho sản phẩm nông nghiệp tại thị trường nội địa, và cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xuất khẩu. Thực tế cho thấy, nhiều sản phẩm nông sản hiện nay chưa được quản lý từ gốc trong các vấn đề như: Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, phân bón; chưa được cấp mã số vùng trồng; chưa có các chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt nên rất khó để đẩy mạnh xuất khẩu.

Trong bối cảnh này, các bộ, ngành đang nỗ lực phối hợp với các địa phương nhằm tập trung đẩy mạnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ nông dân trong việc thu hoạch, tiêu thụ các sản phẩm nông sản thông qua việc tổ chức các Hội nghị trực tuyến kết nối tiêu thụ, xúc tiến xuất khẩu nông sản, thủy sản; tăng cường vai trò của các hợp tác xã kết nối cung cầu các mặt hàng nông sản với các đầu mối tiêu thụ trong nước; kêu gọi doanh nghiệp tham gia liên kết, bao tiêu, thu mua sản phẩm nông sản; phân công các bộ phận, đơn vị chuyên môn làm đầu mối hỗ trợ thương lái, doanh nghiệp thu mua nông sản tại các địa phương; ban hành nhiều

văn bản và hướng dẫn, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, thương lái, doanh nghiệp tiêu thụ nông sản trong điều kiện đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19... Ngoài ra, việc đẩy mạnh phát triển các kênh phân phối hiện đại như thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xuất khẩu được ngành Công Thương đưa ra trong thời gian qua cũng là giải pháp được đánh giá cao trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay.

Trung tuần tháng 8/2021, để hỗ trợ nông dân trong lưu thông tiêu thụ nông sản, Bộ Công Thương đã có văn bản hỏa tốc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao các bộ, ngành, địa phương liên quan khẩn trương nghiên cứu, mở "luồng xanh" cho vận tải đường thủy. Trong khi đó, Bộ Giao thông Vận tải cũng có văn bản yêu cầu các đơn vị tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất bảo đảm an toàn, liên thông, thống nhất.

Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có văn bản đề nghị các ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bảo đảm vốn tín dụng phục vụ thu mua, tạm trữ thóc gạo bằng nhiều hình thức.

Với sự chung sức và quyết tâm vượt qua khó khăn của cả hệ thống chính trị và chính quyền các địa phương, kỳ vọng các giải pháp đồng hành, hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu hàng nông, thủy sản sẽ sớm mang lại những kết quả tích cực.



# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU



Xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản

## ĐỨNG TRƯỚC NHIỀU SỨC ÉP DO TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

**T**rong 7 tháng đầu năm 2021, mặc dù vẫn chịu tác động bởi dịch Covid-19 nhưng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản nhìn chung ghi nhận xu hướng hồi phục tích cực với tốc độ tăng trưởng được duy trì qua từng tháng, đưa nhóm mặt hàng này trở thành điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng đầu năm đạt 25,5 tỷ USD, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn so với mức ước tính đạt 25,3 tỷ USD trước đó.

Tuy nhiên, trong tháng 8/2021, trước sự lây lan mạnh của dịch Covid-19 tại nhiều địa phương trên cả nước, đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố phía Nam, hoạt động thu hoạch, sản xuất, thu mua, vận chuyển, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản gặp

rất nhiều khó khăn, dẫn tới xuất khẩu sụt giảm mạnh. Theo ước tính, kim ngạch xuất khẩu 10 mặt hàng nông, lâm, thủy sản chủ lực (gồm hạt tiêu, hạt điều, gạo, rau quả, thủy sản, cao su, cà phê, chè, sắn và các sản phẩm từ sắn, gỗ và sản phẩm gỗ) trong tháng 8/2021 đạt 2,9 tỷ USD, giảm tới 23,6% so với tháng trước và giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, ngoại trừ mặt hàng sắn và sản phẩm sắn, kim ngạch xuất khẩu tất cả các mặt hàng còn lại thuộc nhóm nông, lâm, thủy sản đều giảm. Trong khi đó, nếu so với tháng 8/2020, xuất khẩu các mặt hàng chủ lực như thủy sản, rau quả, hạt tiêu, gạo, gỗ và sản phẩm gỗ đều giảm 2 con số.

Nguyên nhân chính khiến hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sụt giảm mạnh là do việc áp dụng giãn cách xã hội tại



các địa phương bị ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid-19. Hiện nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được yêu cầu duy trì sản xuất "3 tại chỗ" đã phải đóng cửa, trong khi chỉ có khoảng 30% doanh nghiệp có thể thực hiện theo phương thức này nhưng công suất cũng bị sụt giảm từ 30 - 70% tùy từng doanh nghiệp.

Với kết quả xuất khẩu của tháng 8/2021, ước tính trong 8 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy

sản đạt 28,36 tỷ USD, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn so với mức tăng 27,5% trong 7 tháng đầu năm 2021 và chiếm 13,3% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Trong đó, ngoại trừ kim ngạch xuất khẩu của chè và gạo giảm, các mặt hàng còn lại đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng tương đối tích cực. Cao su và đồ gỗ vẫn duy trì là 2 mặt hàng có tốc độ tăng cao nhất, lần lượt tăng 61,5% và 41,9%, đạt 1,87 tỷ USD và 10,4 tỷ USD.

### Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021 (Lượng: Nghìn tấn; Trị giá: Triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Năm 2021				So sánh (%)					
	Ước tính tháng 8		Ước tính 8 tháng		UT8/21 so với T7/21		UT8/21 so với T8/20		U8T/21 so với 8T/20	
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>	<b>26.200</b>		<b>212.554</b>		<b>-6,0</b>		<b>-5,4</b>		<b>21,2</b>	
<b>Nhóm nông, lâm, thủy sản</b>	<b>2.908</b>		<b>28.360</b>		<b>-23,6</b>		<b>-14,8</b>		<b>21,3</b>	
<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>11,1</b>		<b>13,3</b>							
Thủy sản	600		5.578		-29,7		-26,0		7,1	
Rau quả	230		2.522		-13,3		-16,6		11,8	
Hạt điều	45	303	374	2.305	-17,1	-13,5	-4,0	10,5	19,2	15,1
Cà phê	105	207	1.071	1.990	-14,1	-11,9	4,8	12,3	-6,9	1,1
Chè	10	17	80	133	-13,1	-18,1	-24,8	-22,2	-6,0	-1,8
Hạt tiêu	20	70	200	661	-24,1	-26,4	15,5	61,7	-0,8	49,1
Gạo	430	211	3.922	2.099	-7,5	-12,1	-28,8	-30,5	-14,8	-6,8
Sắn và các sản phẩm từ sắn	210	92	1.975	776	20,8	26,9	28,6	54,7	13,4	28,4
- Sắn	35	15	683	181	-27,0	20,2	-19,6	40,3	42,2	67,0
Cao su	200	328	1.119	1.870	-2,2	-3,0	-10,3	19,6	23,3	61,5
Gỗ và sản phẩm gỗ	850		10.426		-36,3		-26,9		41,9	
- Sản phẩm gỗ	584		8.035		-43,4		-37,9		46,7	

Nguồn: Số liệu ước tính Liên bộ (gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan)

#### Đối với mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ:

Trong tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 850 triệu USD, giảm 36,3% so với tháng trước và giảm 26,9% so với tháng 8/2020 cho dù đây là

mặt hàng thuộc nhóm tăng trưởng mạnh nhất trong 7 tháng đầu năm 2021 (tăng tới 54,8%). Nguyên nhân chính do tác động của việc nhiều địa phương đồng loạt thực hiện giãn cách xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp ngành gỗ. Trong

đó, nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ lớn tại Bình Dương, Đồng Nai, TP.HCM, Bình Định bị ảnh hưởng nặng nề, đứt gãy chuỗi cung cấp, suy giảm đơn hàng, buộc phải cắt giảm lao động, thu hẹp hoặc đóng cửa nhà máy. Nhiều doanh nghiệp cố gắng duy trì sản xuất ở mức công suất chỉ bằng 1/3 hoặc 1/2 so với trước thời điểm giãn cách nhằm đáp ứng phần nào yêu cầu của khách hàng và duy trì công việc cho

người lao động. Tuy kết quả xuất khẩu đang giảm mạnh, nhưng nhờ sự bứt phá mạnh ngay từ đầu năm nên kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 8 tháng năm 2021 vẫn tăng 41,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, mức tăng trưởng đạt được nhờ sự tăng mạnh ở tất cả các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc hay Canada.

### Một số thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2021

Mặt hàng	Tháng 7/2021 (Nghìn USD)	So với tháng 7/2020 (%)	7 tháng năm 2021 (Nghìn USD)	So với 7 tháng 2020 (%)	Tỷ trọng 7 tháng (%)	
					Năm 2021	Năm 2020
<b>Tổng</b>	<b>1.333.391</b>	<b>17,1</b>	<b>9.576.015</b>	<b>54,8</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
Mỹ	840.939	18,2	5.891.871	78,0	61,5	53,5
Trung Quốc	109.322	9,7	923.497	24,8	9,6	12,0
Nhật Bản	128.881	26,0	834.716	18,7	8,7	11,4
Hàn Quốc	81.128	46,7	534.451	17,0	5,6	7,4
Anh	27.545	29,5	174.392	49,4	1,8	1,9
Canada	25.632	4,6	156.703	49,5	1,6	1,7
Australia	14.371	-19,4	99.474	24,9	1,0	1,3
Đức	8.129	20,8	80.251	16,7	0,8	1,1
Pháp	8.977	10,7	78.410	29,5	0,8	1,0
Malaysia	7.467	-5,8	66.789	85,5	0,7	0,6
Thị trường khác	81.000	-3,1	735.460	44,5	7,7	8,2

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan*

#### Đối với mặt hàng gạo:

Trong 7 tháng đầu năm 2021, mặc dù giá gạo tăng 11% so với cùng kỳ năm trước lên 541 USD/tấn, nhưng xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ đạt 3,5 triệu tấn, trị giá 1,9 tỷ USD, giảm 12,7% về lượng và giảm 3,1% về kim ngạch so với 7 tháng đầu năm 2020. Nguyên nhân chính khiến xuất khẩu gạo sụt giảm là do gạo Việt Nam chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá với các quốc gia xuất khẩu gạo khác, cộng với việc Philippin chủ động giảm nhập khẩu gạo khi vụ thu hoạch năm nay của nước này dự kiến được mùa. Tổng lượng gạo xuất khẩu sang Philippin

– thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam đã giảm tới 15% so với 7 tháng đầu năm 2020, xuống còn 1,27 triệu tấn.

Từ trung tuần tháng 7/2021 đến nay, việc áp dụng giãn cách xã hội tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam đã gây nhiều khó khăn trong chuỗi giá trị sản xuất, tiêu thụ, chế biến và xuất khẩu lúa gạo Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh đây là giai đoạn cao điểm trong việc thu hoạch lúa vụ Hè Thu. Trong khi đó, giá gạo xuất khẩu cũng có xu hướng giảm do nhu cầu thấp và chi phí vận chuyển cao hơn, cộng với dịch Covid-19 bùng phát làm hạn chế

khả năng giao hàng của doanh nghiệp. Theo ước tính, giá gạo xuất khẩu bình quân trong tháng 8/2021 đã giảm 5% so với tháng trước và giảm 2,4% so với tháng 8/2020, xuống 491 USD/tấn. Lượng gạo xuất khẩu trong tháng 8/2021 ước tính chỉ đạt khoảng 430 nghìn tấn, trị giá 211 triệu USD, giảm tới 28,8% về lượng và

giảm 30,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Cùng với nhu cầu tiêu thụ gạo đang sụt giảm ở một số thị trường, đặc biệt là các thị trường truyền thống như Philippin và Malaysia, diễn biến này đang gây sức ép lớn đến hoạt động xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp trong nước những tháng cuối năm.

### Một số thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2021

(Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Thị trường	Tháng 7/2021		So với tháng 7/2020 (%)		7 tháng đầu năm 2021		So với 7 tháng năm 2020 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Philippin	177.754	85.884	49,2	59,1	1.270.711	665.718	-15,0	-3,3
Trung Quốc	62.508	29.594	76,1	55,4	643.351	338.211	30,5	15,3
Gana	61.427	36.888	44,9	55,7	388.978	228.195	34,0	52,0
Bờ Biển Ngà	62.989	32.354	23,5	36,4	267.549	136.511	1,0	16,0
Malaysia	15.569	7.243	-77,9	-75,6	166.673	87.372	-59,6	-50,5
Cuba	30.450	15.600	-0,4	2,3	152.250	80.322	23,5	39,9
Singapore	7.359	4.328	-14,5	-10,2	76.216	44.123	18,6	25,5
Bangladesh	54	34	-44,9	-47,1	52.862	31.972	9.323	10.972
Hồng Kông	5.050	3.122	-40,8	-34,4	48.754	29.870	1,2	12,2
Hàn Quốc	111	58	-97,6	-96,4	43.814	23.457	46,0	83,9

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Trong 4 tháng cuối năm 2021, tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19 cùng với những khó khăn trong hoạt động logistics vẫn là những rủi ro lớn nhất tới hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Dự kiến xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 9/2021 tiếp tục sụt giảm do thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu, trong khi công suất sản xuất của các doanh nghiệp cũng gặp nhiều hạn chế. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ và các Bộ, ngành trong việc triển khai hàng loạt biện pháp mạnh nhằm đẩy lùi đại dịch, cùng với việc đẩy mạnh tiêm chủng vaccine trên toàn quốc và các doanh nghiệp tận dụng được tối đa những lợi

thế từ các hiệp định thương mại mới, kỳ vọng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ dần hồi phục từ đầu quý IV/2021 nhờ triển vọng tiêu thụ hàng nông, lâm, thủy sản trên thị trường thế giới đang và sẽ tiếp tục có những chuyển biến tích cực.

Trong bối cảnh này, các doanh nghiệp cần tiếp tục áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhằm cố gắng duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh đứt gãy hoàn toàn các đơn hàng, gây rủi ro về thị trường đầu ra sản phẩm trong tương lai. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần chuẩn bị sẵn sàng cho việc quay trở lại sản xuất kinh doanh với cường độ và hiệu quả cao khi bệnh dịch được kiểm soát.



Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản

# SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC CÓ DẤU HIỆU CHẬM LẠI

**X**uất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đang có dấu hiệu “chững lại” do ảnh hưởng dịch Covid-19. Việc TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ để ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, lưu thông, xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản.

Đặc biệt, với yếu tố địa lý gần kề, gần đây các cơ quan chức năng Trung Quốc đang tăng cường kiểm soát kiểm soát dịch bệnh tại các cửa khẩu biên giới đất liền với Việt Nam. Do đó, quá trình thông quan xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc, đặc biệt là các mặt hàng nông, thủy sản, thời gian gần đây gặp khá nhiều bất lợi.

Từ giữa tháng 7/2021, nước này tạm dừng nhập khẩu thanh long qua cửa khẩu biên giới, đến trung tuần tháng 8/2021, nhiều loại trái cây, nông sản Việt Nam không thể xuất khẩu qua Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

Từ ngày 18/8/2021, Trung Quốc đã yêu cầu thay đổi quy trình giao nhận hàng qua Cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) với lý do để nâng cấp công tác phòng chống dịch của Trung Quốc. Cụ thể, tuyệt đối không cho lái xe và chủ hàng đưa xe hàng sang bên phía nước bạn và phải giao xe hàng để lái xe của phía Trung Quốc đưa đến nơi giao hàng. Sau khi hết hàng trên xe, lái xe phía Trung Quốc sẽ điều khiển xe không ra bãi trao trả cho phía Việt Nam. Thay đổi này được Trung Quốc đưa ra khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Với những thay đổi đáng kể trên, sẽ phát sinh một số khó khăn và chi phí cho doanh nghiệp, xuất khẩu hàng chậm hơn cũng như sẽ phát sinh một số rủi ro, ảnh hưởng đến chất lượng nông sản và hao hụt lợi nhuận của doanh nghiệp.

Có thể thấy, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong thời gian tới sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát dịch bệnh cũng như việc đẩy nhanh tiêm chủng vắc xin ngừa Covid-19.

Số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7/2021 đã giảm 9,4% so với tháng 6/2021, đạt 710,7 triệu USD.



Trong đó, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc giảm 25,8%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 20,4%, sắn và các sản phẩm sắn giảm 9,2%, thủy sản giảm 7,1%. Đáng chú ý, gạo, hạt điều, cà phê giảm mạnh 28 – 47%.

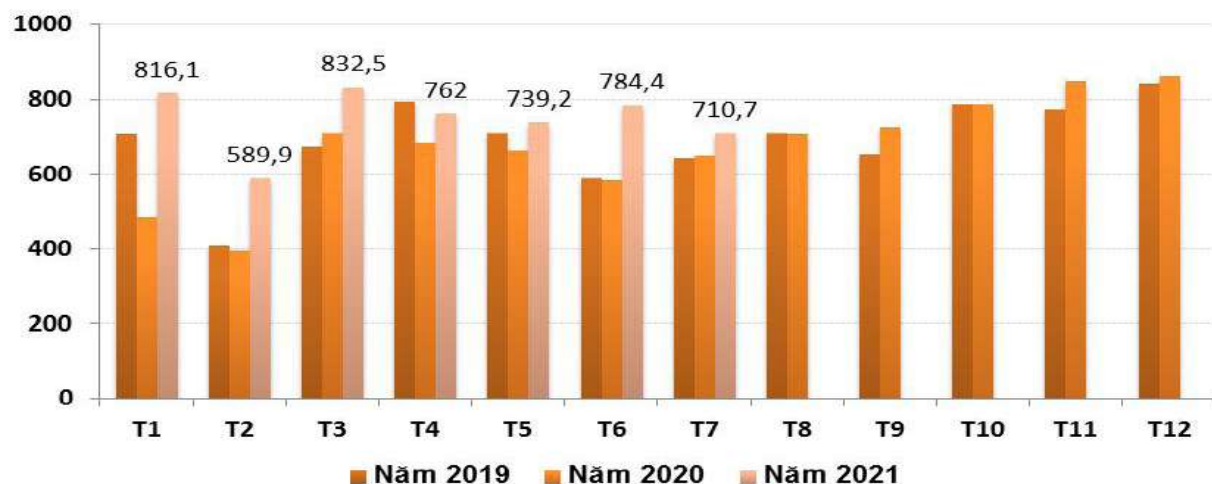
Riêng cao su xuất khẩu tăng cả về lượng và trị giá so với tháng 6/2021 do nguồn

cung bước vào vụ thu hoạch mới, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái giảm 10,6% về lượng và tăng 20,7% về trị giá.

Tuy nhiên, tính chung 7 tháng đầu năm nay, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản lớn thứ 2 của Việt Nam

và kim ngạch sang thị trường này vẫn tăng mạnh 25,7% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 5,2 tỷ USD. Trong đó, ngoại trừ thủy sản có kim ngạch giảm 10,7%, các mặt hàng khác đều tăng trưởng cao ở mức 2 con số so với cùng kỳ năm ngoái (chè, cao su, cà phê, hạt điều tăng từ 50 – 80%).

### Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Trung Quốc năm 2019-2021 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

### Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2021 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 7/2021		So với tháng 6/2021 (%)		So với tháng 7/2020 (%)		7 tháng năm 2021		So với 7 tháng năm 2020 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng</b>		<b>710.734</b>		<b>-9,4</b>		<b>9,8</b>		<b>5.207.262</b>		<b>25,7</b>
Hàng rau quả		118.262		-25,8		9,6		1.329.889		15,6
Cao su	151542	245.471	30,8	29,9	-10,6	20,7	643167	1.039.215	26,4	62,8
Gỗ và sản phẩm gỗ		109.322		-20,4		9,7		923.497		24,8
Sắn và các sản phẩm từ sắn	169015	69.716	-4,5	-9,2	-11,3	0,4	1.648.866	636.026	14,2	28,3
Hàng thủy sản		84.052		-7,1		-23,0		521.905		-10,7
Gạo	62508	29.594	-36,3	-46,9	76,1	55,4	643351	338.211	30,5	15,3
Hạt điều	6.270	45.245	-24,2	-27,9	20,4	49,7	45414	336.974	56,0	80,2
Cà phê	3189	7.402	-19,6	-34,9	-2,6	0,6	31374	71.484	50,2	49,5
Chè	1032	1.670	20,3	2,5	18,8	52,4	6437	10.061	51,1	60,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### **Đối với hàng thủy sản:**

Hiện nay cả Việt Nam và Trung Quốc đều đang trong giai đoạn tăng cường phòng dịch Covid-19 khiến số lượng doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu giảm mạnh.

Trung Quốc ngày càng siết chặt kiểm tra virus SARS-CoV-2 đối với thủy sản đông lạnh nhập khẩu từ các nước cũng khiến xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường này giảm liên tiếp trong nhiều tháng.

Bên cạnh đó, xuất khẩu thủy sản của Trung Quốc cũng sụt giảm vì dịch Covid-19. Do đó, Trung Quốc có thể đang hạn chế nhập khẩu và khuyến khích người tiêu dùng, doanh nghiệp chế biến thủy sản nước này tập trung tiêu thụ nguồn nguyên liệu trong nước.

### **Hàng rau quả:**

Rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc khả năng sẽ còn nhiều trở ngại trong những tháng tới khi dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, thông quan hàng rau quả qua các cửa khẩu biên giới đất liền giữa Việt Nam – Trung Quốc.

Để tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng nông sản nói chung, rau quả nói riêng, Bộ Công Thương đã đề nghị Bộ Thương mại Trung Quốc chỉ đạo tỉnh Vân Nam nhanh chóng dỡ bỏ biện pháp hạn chế nhập khẩu nông sản qua các cửa khẩu biên giới Việt Nam; Đồng thời, phối hợp với các địa phương biên giới Việt Nam tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, vừa duy trì ổn định lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới.

Ngày 23/8/2021 Bộ Công Thương cũng đã có buổi làm việc với Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam để trao đổi về tình hình thương mại Việt Nam - Trung Quốc và các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu, thông quan các mặt hàng nông sản qua các cửa khẩu biên giới phía Bắc.

Hiện nay, Trung Quốc đang nhập khẩu nhiều một số loại trái cây như thanh long, xoài, chuối, mít, dưa hấu, dưa, chanh leo... Trong đó, đáng chú ý là chanh leo xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2021 đã tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm trước, đạt 6,13 triệu USD.

### **Một số mặt hàng rau quả và sản phẩm chế biến từ rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong 7 tháng năm 2021**

Tên hàng	7 tháng năm 2021 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2020 (%)
<b>Quả</b>	<b>1.204.474</b>	<b>18,6</b>
Thanh long	643.453	3,3
Xoài	160.305	41,9
Chuối	159.581	58,4
Mít	113.181	52,7
Dưa hấu	47.930	53,6
Vải	42.739	40,5
Dừa	19.487	11,6
Chanh leo	6.131	7.976,4
Nhãn	5.199	-56,8
Sầu riêng	4.329	-5,4
Chôm chôm	836	-71,9



Tên hàng	7 tháng năm 2021 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2020 (%)
<b>Sản phẩm chế biến</b>	<b>119.405</b>	<b>20,8</b>
Chanh leo	22.954	89,6
Ớt	20.471	3,1
Trái cây	18.038	135,9
Hạnh nhân	11.599	67,4
Mít	9.980	109,5
Hạt dẻ cười	8.890	10,5
Xoài	8.863	-56,6
Dừa	4.101	156,8
<b>Rau củ</b>	<b>6.735</b>	<b>-80,7</b>
Ớt	4.551	-69,5
Đỗ đỏ	1.149	206,4

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### Mặt hàng cao su:

Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc cũng có thể chậm lại trong thời gian tới.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nước này đã nhập khẩu 530.000 tấn cao su tự nhiên và tổng hợp trong tháng 7/2021, giảm 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc đã nhập khẩu 3,82 triệu tấn, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Sau khi tăng mạnh trong nửa đầu năm 2021, nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc trong thời gian gần đây có dấu hiệu giảm do thị trường ô tô gặp khó khăn do thiếu chip sản xuất.

Doanh số bán xe của Trung Quốc trong tháng 7/2021 giảm trong tháng thứ 3 liên tiếp do dịch Covid-19 bùng phát ở một số khu vực, trong khi tình trạng thiếu chất bán dẫn trên toàn cầu vẫn tiếp diễn làm ảnh hưởng tới sản xuất.

7 tháng đầu năm nay, Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280) từ Việt Nam với khối lượng đạt 562,74 nghìn tấn, chiếm đến 85,6% tổng khối lượng cao su

xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng nhập khẩu một số mặt hàng cao su khác từ Việt Nam như Latex, SVR 3L, SVR 10... và nhìn chung khối lượng các chủng loại đều tăng so với cùng kỳ năm ngoái.



## Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2021

Chủng loại	7 tháng năm 2021		So với 7 tháng năm 2020 (%)		Tỷ trọng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	7T/2020	7T/2021
Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280)	562.738	920.227	29,4	65,3	85,6	87,5
Latex	41.935	50.097	-8,0	18,1	9,0	6,5
SVR 3L	10.259	19.508	46,0	94,2	1,4	1,6
SVR 10	8.076	13.366	52,9	95,6	1,0	1,3
RSS3	8.045	15.217	105,4	171,2	0,8	1,3
SVR CV60	4.940	10.002	15,0	53,4	0,8	0,8
Cao su tái sinh	2.935	2.442	17,9	21,2	0,5	0,5
Cao su hỗn hợp (HS: 4005)	1.443	3.332	50,0	45,0	0,2	0,2
SVR 5	1.371	2.506	32,0	61,9	0,2	0,2
Cao su tổng hợp	1.025	1.602	1.381,3	1.146,5	0,0	0,2
RSS1	362	743			0,0	0,1
SVR 20	242	400	-90,6	-87,9	0,5	0,0
SVR CV50	11	26	50,0	99,7	0,0	0,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Nga

# TĂNG 34,2% TRONG 7 THÁNG

## ĐẦU NĂM 2021

**T**heo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga trong 7 tháng đầu năm nay đã tăng mạnh 34,2% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 323,26 triệu USD.

7 tháng đầu năm 2021, nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Thủy sản tăng 66%, rau quả tăng 47,6%, hạt điều tăng 59,76%, hạt tiêu tăng 71,3%, cà phê tăng 3,5%, đặc biệt cao su tăng tới 230,8%. Tuy nhiên, vẫn có một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nga



giảm là chè, gạo, gỗ và sản phẩm gỗ.

Trong thời gian tới, để tăng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nga, theo Thương vụ Việt Nam tại Nga, các doanh nghiệp Việt Nam cần

ngiên cứu kỹ, tận dụng ưu đãi của Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (VN - EAEU FTA), mạnh dạn đầu tư vào sản xuất và tiêu thụ hàng hóa tại Nga.

Trong bối cảnh dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, thời gian tới, các Thương

vụ và tổ chức xúc tiến thương mại sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cung cấp thông tin kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp trên môi trường trực tuyến cũng như hỗ trợ trực tiếp, tổ chức hội thảo, giao thương doanh nghiệp (tập trung vào từng ngành hàng, lĩnh vực cụ thể).

### Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga trong 7 tháng đầu năm 2021

Tên hàng	7 tháng năm 2021		So với 7 tháng năm 2020 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Hàng thủy sản		102.475		66,0
Cà phê	49.770	98.220	-0,4	3,5
Hàng rau quả		47.752		47,6
Hạt điều	5.722	31.062	76,8	59,7
Cao su	7.870	14.247	148,5	230,8
Hạt tiêu	3.661	12.886	0,9	71,3
Chè	7.522	12.017	-11,7	-6,8
Gỗ và sản phẩm gỗ		3.877		-18,7
Gạo	996	725	-85,0	-74,5
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>323.260</b>		<b>34,2</b>

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

#### Hàng rau quả:

Việt Nam là đối tác ký Hiệp định thương mại tự do đầu tiên với khối Liên minh kinh tế Á - Âu với tỷ lệ gần 90% dòng thuế được cắt, giảm, trong đó 59,3% được xóa bỏ. Đây là cơ hội tốt đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, trong đó có mặt hàng thế mạnh là rau quả khi xuất khẩu vào thị trường Nga.

Trong 7 tháng đầu năm 2021, dưa đã qua chế biến là sản phẩm được các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Nga, đạt kim ngạch 14,6 triệu USD, tăng 73% so với cùng kỳ năm trước.

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu một số loại trái cây sang Nga tăng rất mạnh trong 7 tháng đầu năm nay như: Xoài tăng 301,8%, chuối tăng 2.395%, dưa tăng 787,6%...

### Xuất khẩu rau quả sang thị trường Nga trong 7 tháng đầu năm 2021

Tên hàng	7 tháng năm 2021 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2020 (%)
<b>Sản phẩm chế biến</b>	<b>35.084</b>	<b>22,5</b>
Dưa	14.603	73,0
Xoài	8.229	19,7
Dưa chuột	5.297	-2,5
Đu đủ	1.491	12,9
Dừa	1.298	85,3
Cà chua	1.021	11,9
Chanh leo	903	112,7
<b>Quả</b>	<b>11.378</b>	<b>283,1</b>
Xoài	5.823	301,8
Chuối	1.530	2.394,8



## Về mặt hàng cà phê:

Theo số liệu của cơ quan Hải quan Nga, trong 6 tháng đầu năm 2021, nước này nhập khẩu tổng cộng 117,88 nghìn tấn cà phê, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê lớn nhất cho Nga với khối lượng đạt 36,77 nghìn tấn, chiếm 31,2% thị phần cà phê nhập khẩu của nước này, giảm so với mức 41% của cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi đó, Nga lại tăng đáng kể lượng cà phê nhập khẩu từ các thị trường khác như Brazil, Indonesia, Italia, Uganda... trong 6 tháng đầu năm nay.

Việt Nam là nước cung cấp cà phê lớn nhất vào Liên bang Nga trong nhiều năm. Tuy nhiên, cà phê có thương hiệu của Việt Nam hầu như không có trên kệ hàng của các chuỗi siêu thị tại Nga.

Nguyên nhân là cà phê Việt Nam được nhập khẩu vào Nga ở dạng nguyên liệu thô (khoảng 99% cà phê Việt Nam xuất khẩu sang Nga là cà phê thô, cà phê rang xay chỉ có 1%).

Con số này thể hiện qua giá và kim ngạch

## Nga nhập khẩu cà phê từ một số thị trường chính trong 6 tháng đầu năm 2021

Nguồn cung	6 tháng năm 2021			So với 6 tháng năm 2020 (%)			Thị phần (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NK/BQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NK/BQ	6T/2020	6T/2021
<b>Tổng</b>	<b>117.876</b>	<b>357.496</b>	<b>3.033</b>	<b>4,8</b>	<b>15,5</b>	<b>10,2</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
Việt Nam	36.768	68.597	1.866	-20,3	-12,2	10,3	41,0	31,2
Brazil	35.983	84.056	2.336	25,1	27,1	1,7	25,6	30,5
Indonesia	10.243	19.238	1.878	138,7	130,9	-3,3	3,8	8,7
Italia	8.355	59.564	7.129	16,8	23,3	5,6	6,4	7,1
Colombia	3.100	12.782	4.124	-11,9	2,4	16,3	3,1	2,6
Uganda	2.947	5.519	1.873	66,1	48,7	-10,4	1,6	2,5
Đức	2.675	18.514	6.920	-4,3	9,2	14,1	2,5	2,3
Honduras	2.646	9.125	3.449	-22,6	-5,5	22,0	3,0	2,2
Hà Lan	1.858	11.344	6.104	95,6	97,4	1,0	0,8	1,6
Thụy Sĩ	1.028	17.215	16.741	42,1	18,7	-16,5	0,6	0,9

Nguồn: Cơ quan Hải quan Nga

Tên hàng	7 tháng năm 2021 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2020 (%)
Thanh long	1.041	71,6
Dừa	772	787,6
Chanh leo	576	163,5
Mít	286	1.405,2
<b>Rau củ</b>	<b>1.211</b>	<b>127,3</b>
Sả	391	654,0
Ngô	331	4,8
Ớt	286	166,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này trong thời gian qua. Trong 6 tháng đầu năm nay, giá bình quân cà phê của Việt Nam xuất khẩu vào Nga đạt 1.866 USD/tấn, thấp hơn nhiều so với mức giá lên đến 6.000 – 7.000 USD/tấn của các nước EU xuất khẩu sang Nga.

So với thị trường Italia, lượng cà phê của Việt Nam xuất khẩu vào Nga tuy cao gấp 4,4 lần, nhưng trị giá chỉ cao hơn 1,15 lần khi xuất khẩu vào Nga.

## THÁI NGUYÊN XÁC ĐỊNH CÂY CHÈ LÀ THỂ MẠNH ĐẶC BIỆT CỦA TỈNH

**N**hằm đẩy mạnh tăng trưởng bền vững ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, trong giai đoạn năm 2021-2025, tỉnh Thái Nguyên đã xác định phát triển 6 sản phẩm nông nghiệp chủ lực gồm chè, cây ăn quả, thịt lợn, thịt gà và trứng gà, quế và sản phẩm gỗ.

Trong đó, tỉnh Thái Nguyên xác định cây chè là tiềm năng, thể mạnh đặc biệt của tỉnh. Toàn tỉnh phấn đấu đến năm 2025 tổng diện tích chè đạt 23.500 ha, sản lượng búp tươi đạt 273.000 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 350 triệu đồng/ha.



Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên xác định trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ trồng mới 1.100 ha chè, trồng thay thế 1.050 ha, đạt diện tích 23.500 ha, chiếm 85% là cơ cấu giống chè trồng mới, trồng thay thế gồm chè Kim Tuyên, Hương Bắc Sơn, LDP1, TRI777...

Trong nhiều năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã tập trung ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển chè theo hướng vừa mở rộng quy mô diện tích, vừa phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường trong nước và thế giới.

Cùng với chuyển đổi cơ cấu giống, các địa phương đã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến chè an toàn, hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Diện tích chè áp dụng quy trình sản xuất an toàn tăng nhanh, nhiều tiến bộ khoa học, công nghệ đã được áp dụng như: Sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học, công nghệ tưới tiết kiệm nước trong thâm canh chè. Hầu hết diện tích chè của được sản xuất theo hướng áp dụng quy trình sản xuất chè an toàn, sản xuất theo hướng hữu cơ, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), đáp ứng tiêu chuẩn về an toàn trong nước và quốc tế (như: tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, UTZ Certified, hữu cơ...).

Sản lượng chè chủ yếu là sản phẩm chè xanh, chè xanh chất lượng cao. Hiện nay, 100% cơ sở chế biến chè xanh, chè xanh chất lượng cao đã ứng dụng cơ giới hóa các khâu sao, vò chè. Các thiết bị chế biến thủ công, lạc hậu đã được thay thế bằng các thiết bị chế biến mới, bán công nghiệp (tôn quay inox, máy sao bằng gas, bằng điện) bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng chè. Ngoài việc đầu tư cho khâu chế biến, trong thời gian qua các cơ sở sản xuất cũng tăng cường đầu tư cho khâu đóng gói, bảo quản (sử dụng máy hút chân không, máy ủ hương, thiết bị bảo quản lạnh), cải tiến mẫu mã sản phẩm, bao bì, dán tem nhãn để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, vì vậy chất lượng và giá trị sản phẩm chè của Thái Nguyên cũng đã được cải tiến một cách rõ nét. Hiện đã có trên 80% hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư công nghệ đóng gói tự

động, sử dụng tem điện tử để truy xuất sản phẩm.

Tỉnh Thái Nguyên đã chú trọng đổi mới và phát triển hình thức tổ chức sản xuất, hợp tác liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ chè. Hiện nay, toàn tỉnh có 38 doanh nghiệp, 77 hợp tác xã, 230 làng nghề, làng nghề truyền thống sản xuất, chế biến, kinh doanh chè. Ngoài vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp chè, các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh chè đóng vai trò quan trọng, hiệu quả trong tổ chức sản xuất, tiêu thụ chè của tỉnh, phù hợp với đặc thù sản xuất chè của tỉnh Thái Nguyên.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, tiêu thụ chè Thái Nguyên: Quản lý và phát triển hiệu quả “Nhãn hiệu tập thể chè Thái Nguyên”, thương hiệu chè mang chỉ dẫn địa lý “Chè Tân Cương” thành phố Thái Nguyên và các nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý khác thuộc các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

## TRIỂN KHAI NHIỀU HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - AUSTRALIA

**T**hương vụ Việt Nam tại Australia hiện đang triển khai các chương trình: Xúc tiến nâng tầm thương hiệu gạo Việt Nam “Viet Nam – Land of World’s best rice”; đồng loạt mời dùng thử gạo Việt Nam tại nhiều bang kéo dài hơn 1 tháng. Các doanh nghiệp muốn tham gia có thể gửi email đăng ký với Thương vụ.

Bên cạnh đó, Thương vụ tiếp tục quảng bá gừng Việt Nam (đông lạnh), Xúc tiến thương hiệu sầu riêng “Ri6 Durian – Another king”.

Sau đợt quảng bá, sầu riêng Ri6 đang rất được người tiêu dùng quan tâm. Tuy nhiên, Thương vụ đề nghị nhà xuất khẩu chú trọng giữ chất lượng, cùng đồng lòng để Ri6 tại Australia đạt yêu cầu cao nhất như những loại sầu riêng của các nước khác. Đồng thời, chuẩn bị xúc tiến thương hiệu sầu riêng Dona Durian.

Tổ chức các lễ hội trà; hội chợ triển lãm sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, hội chợ triển lãm “Mỗi xã một sản phẩm”, đồng thời tổ chức, tham gia nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế về chè; công tác phát triển sản phẩm OCOP từ chè đang được quan tâm, đến năm 2020 đã có 60 sản phẩm OCOP từ chè xếp hạng từ 3 - 4 sao, trong đó có sản phẩm OCOP tiêu chuẩn 5 sao (sản phẩm OCOP quốc gia).

Xây dựng thương hiệu chè gắn với làm du lịch, nhiều gia đình ở Thái Nguyên và chủ các cơ sở chè cơ sở sản xuất chè đã xây dựng không gian thăm trà và những điểm lưu trú, sẵn sàng đón tiếp du khách trải nghiệm ngay tại gia đình. Xây dựng các sản phẩm OCOP kết hợp với phát triển du lịch ở Thái Nguyên đã tạo cơ hội cho người dân nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới.



Thương vụ cũng đang chuẩn bị thực hiện Chương trình “Nhà hàng Việt chuẩn vị” để thúc đẩy thương hiệu nông sản gia vị Việt Nam. Chương trình thúc đẩy đồ uống Việt tại hệ thống phân phối lớn. Và các chương trình triển lãm trực tuyến với quy mô lớn nhất từ trước đến nay gồm các mặt hàng có kim ngạch lớn, tận dụng Hiệp định Thương mại CPTPP.



## MỜI THAM DỰ HỘI CHỢ QUỐC TẾ CAIRO- AI CẬP

Nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ Doanh nghiệp Việt Nam quảng bá sản phẩm tại CIF 2021 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập phối hợp với EECA tổ chức buổi xúc tiến thương mại và gặp gỡ các doanh nghiệp tham dự Hội chợ (trong 01 ngày) vào ngày khai mạc 30/9/2021.

Chương trình bao gồm Hội thảo giới thiệu các mặt hàng, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, trình chiếu video sản phẩm/quy trình sản xuất cũng như giải đáp, trao đổi thông tin với các nhà nhập khẩu Ai Cập.

Những lĩnh vực ưu tiên giới thiệu tại Hội chợ: Công nghiệp: máy móc, thiết bị điện, động cơ điện, cơ khí; linh kiện, phụ tùng xe ô tô, Thiết bị điện dân dụng: máy phát điện, ổn áp điện tử, thiết bị chiếu sáng, sản phẩm nông nghiệp: hạt điều, hạt tiêu,

cà phê, chè, thủy sản (fillet cá tra/basa, tôm đông lạnh, cá ngừ đóng hộp)...

Doanh nghiệp có nhu cầu quảng cáo sản phẩm tại Hội chợ CIF 2021 đăng ký và phối hợp cung cấp các thông tin sau:

- Tờ rơi quảng cáo (flyer): thiết kế nhiều nhất 02 trang A4 (tiếng Anh), Thương vụ sẽ hỗ trợ in ấn và phát hành;

- Video quảng cáo doanh nghiệp và sản phẩm trình chiếu: đề nghị thuyết minh và/hoặc phụ đề bằng tiếng Anh, hình ảnh chất lượng tốt (HD trở lên), không dài quá 7 phút, doanh nghiệp có thể gửi đường link để Thương vụ tải về;

Để đảm bảo thời gian tổng hợp và chuẩn bị, đề nghị Doanh nghiệp tham gia gửi thông tin về Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập trước ngày 20/9/2021.

## ĐẮK LẮK XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN TIÊU THỤ SẢN PHẨM BƠ VÀ SẦU RIÊNG

UBND tỉnh Đắk Lắk vừa ban hành Kế hoạch tiêu thụ bơ, sầu riêng trong tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2021.

Theo đó, có hai phương án được đưa ra, cụ thể: Đối với trường hợp dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát (tình huống hiện nay) thì 80% sản lượng bơ (khoảng 32.000 tấn) và 20% sản lượng sầu riêng (khoảng 21.000 tấn) sẽ tiêu thụ trong nước. Còn lại dành cho thị trường xuất khẩu: bơ là 20% (khoảng 8.000 tấn); sầu riêng 70% (khoảng 72.000 tấn). Dự kiến sản lượng sầu riêng bóc tách, cấp đông, bảo quản lạnh: 10.000 tấn.

Trường hợp dịch COVID-19 ảnh hưởng hết sức phức tạp, tỉnh sẽ tập trung mọi nguồn

lực chung tay vào cuộc hỗ trợ, giúp người dân từ công tác thu hoạch, chế biến và tiêu thụ bơ, sầu riêng. 90% sản lượng bơ được tiêu thụ trong nước (khoảng 36.000 tấn), 10% xuất khẩu (khoảng 4.000 tấn). 36% sản lượng sầu riêng được tiêu thụ trong nước (khoảng 37.000 tấn), 50% xuất khẩu (khoảng 51.000 tấn). Dự kiến sản lượng bóc tách, cấp đông, bảo quản lạnh 15.000 tấn sầu riêng.

Kênh tiêu thụ nội địa sẽ là các tập đoàn phân phối có hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích như: Big C, GO, Lan Chi, Vinmart & Vinmart+, MM Mega Market, Aeon, Lotte, Coop.mart, CoopFood, Intimex, Fivimart, Citimart, Vincom; các chợ truyền thống, tiểu thương, xe cóc, điểm bán nhỏ phục vụ cho tiêu thụ lưu động; tiêu thụ trên sàn

thương mại điện tử (Postmart, Vở sò, Alibaba, Amazon, Sendo, Shopee...), kinh doanh online; kêu gọi, hỗ trợ từ các tỉnh, thành trong cả nước...

Sở Công Thương phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh nắm bắt nhu cầu về tiêu thụ nông sản để thực hiện kết nối cung cầu nhằm thúc đẩy tiêu

thụ bơ, sầu riêng trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, phù hợp với diễn biến, tình hình dịch COVID-19. Đồng thời, thường xuyên thực hiện công tác xúc tiến tiêu thụ nông sản với các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xúc tiến tiêu thụ bơ, sầu riêng của tỉnh niên vụ năm 2021.

## GIAO THƯƠNG

### **DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC CẦN TÌM NHÀ CUNG CẤP TÔM THẺ CHÂN TRẮNG ĐÔNG LẠNH**

Doanh nghiệp Hàn Quốc cần tìm nhà cung cấp tôm thẻ chân trắng đông lạnh (frozen white shrimp) đạt tiêu chuẩn ASC. Doanh nghiệp quan tâm và có khả năng cung cấp đề nghị gửi đăng ký theo mẫu tại đường link dưới đây và liên hệ với Thương vụ để biết thêm thông tin chi tiết cũng như được kết nối với đối tác.

[https://drive.google.com/file/d/1OxtWaBvIDDS3JN6L8CqP7hVEv5OP\\_kIn/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1OxtWaBvIDDS3JN6L8CqP7hVEv5OP_kIn/view?usp=sharing)

Embassy of Viet Nam in the Republic of Korea, Trade Office

Add: 6th Floor, Golden Bridge Build., Chungjeongno 3-ga, No.222, Seodaemun-Gu, Seoul, 120-708

Tel: (82-2) 362-2013; Fax: (82-2) 364-3664;

HP: +82-10-2614-1369 (Ms.Chi);

Email: kr@moit.gov.vn; vntradeinkorea@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/thuongvuhanquoc/>



## TÂN CẢNG HIỆP PHƯỚC TẠM NGỪNG DỊCH VỤ ĐÓNG RÚT GẠO, XUẤT KHẨU GẠO GẶP KHÓ



**T**heo Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, ngày 25/8/2021, cảng Tân Cảng Hiệp Phước đã tạm ngừng dịch vụ đóng rút gạo tại cảng sà lan do có công nhân mắc Covid-19. Theo dự kiến, sớm nhất đến trung tuần tháng 9/2021, hoạt động này mới vận hành trở lại.

Như vậy, hiện chỉ còn Bến 125 Tân Cảng Cát Lái và cảng Tân Cảng Nhơn Trạch còn hoạt động để phục vụ cho việc đóng gạo bằng container. Tuy nhiên, năng lực đóng hàng của 2 cảng này đều thấp hơn so với thời gian trước gây ảnh hưởng đến tiến độ xuất khẩu mặt hàng gạo, ít nhất là đến hết tháng 9/2021.

Cũng theo Cục Xuất nhập khẩu, tại Cần Thơ, cảng Tân Cảng Thốt Nốt chưa hoạt động trở lại. Lượng hàng đang bị ùn ứ cục bộ tại cảng này tính đến ngày 26/8/2021 là 6.000 tấn, tương đương khoảng 300 container chưa đóng hàng.

Trong khi đó, ở các khu vực cảng biển khác vẫn hoạt động bình thường. Tại cảng Cát Lái, tính đến 12 giờ ngày 26/8/2021, tồn bãi chung toàn cảng là 81,3% (đảm bảo mức tồn container theo kế hoạch 85%). Từ 23/8/2021 đến nay, lượng khách hàng đến cảng làm thủ tục hải quan và giao nhận, lượng tàu, lượng phương tiện ra, vào cảng cũng như sản lượng Teus hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực Tân cảng

Cát Lái liên tục giảm so với thời điểm trước khi tăng cường biện pháp kiểm soát.

Trước đó, trong tuần từ ngày 16-22/8/2021, sản lượng xếp dỡ tàu giảm 15%, giao nhận giảm 24%, lượt xe vào giảm 20%, nhân viên khai báo hải quan giảm 40%. Các số liệu này đều giảm mạnh sau khi TP.HCM siết chặt giãn cách.

Cụ thể, các ngày 23, 24 và 25/8/2021, sản lượng dỡ tàu giảm lần lượt là 12%, 42% và 69%. Còn sản lượng giao nhận giảm 37% vào ngày 23/8, giảm 42% vào ngày 24/8 và giảm 33% vào ngày 25/8/2021.

Các cảng khu vực cảng Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Kiên Giang, Đồng Tháp, An Giang hoạt động bình thường, không có sự ùn tắc cục bộ.

Trước đó ngày 24/8/2021, Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước ký Thông báo số 280/TCHP-TB gửi đến các đại lý, hãng tàu và khách hàng đang sử dụng dịch vụ đóng rút, gạo tại cảng sà lan của cảng về việc tạm ngừng tiếp nhận dịch vụ đóng rút hàng gạo tại bến sà lan từ ngày 25/8/2021 cho đến khi có thông báo mới nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Công ty cổ phần Tân cảng Hiệp Phước là một thành viên của Tổng công ty Cảng Sài Gòn - là cảng vệ tinh hệ thống cảng Cái Mép trong hệ thống cung ứng dịch vụ logistics của Tổng công ty Cảng Sài Gòn. Đây là nơi thu gom, tập kết, thông quan hàng hóa (chủ yếu là hàng nông sản, bách hóa tổng hợp) tại khu vực phía Nam TP.HCM và các tỉnh lân cận.

Vì vậy, việc Tân Cảng Hiệp Phước tạm ngừng dịch vụ đóng rút gạo sẽ gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, đặc biệt là mặt hàng gạo trong giai đoạn hiện nay.



# SIẾT CHẶT KIỂM TRA XUẤT XỨ ĐIỀU THÔ NHẬP KHẨU TỪ CAMPUCHIA

**T**rước tình trạng lượng điều thô nhập khẩu tăng bất thường, đặc biệt từ thị trường được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% là Campuchia, Tổng cục Hải quan vừa có công văn số 4108/TCHQ-GSQL gửi Cục Hải quan các tỉnh: Gia Lai-Kon Tum, Đắk Lắk, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang đề nghị tăng cường kiểm tra xuất xứ điều thô nhập khẩu từ Campuchia.

Công văn nêu rõ, qua rà soát tình hình nhập khẩu, số liệu kim ngạch nhập khẩu mặt hàng điều thô trong thời gian qua cho thấy có hiện tượng kim ngạch nhập khẩu điều thô tăng đột biến từ thị trường Campuchia và giảm mạnh khi nhập khẩu từ các nước thuộc châu Phi về Việt Nam.

Để tăng cường công tác kiểm tra, xác định xuất xứ mặt hàng điều thô nhập khẩu, ngăn chặn hành vi gian lận để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt hoặc thực hiện các gian lận khác, Tổng cục Hải quan giao Cục Hải quan các tỉnh tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên khoảng 10% trên tổng số lô hàng nhập khẩu của tháng liền kề trước đó để kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp xác định mặt hàng điều thô nhập khẩu đúng tờ khai hải quan, đúng xuất xứ của Campuchia, có các đặc điểm của hạt điều thô xuất xứ Campuchia thì thực hiện thông quan, giải phóng hàng hóa theo quy định. Trường hợp qua kiểm tra thực tế hàng hóa, đối chiếu với các đặc điểm phân biệt mặt hàng điều thô, nếu phát hiện mặt hàng điều thô nhập khẩu khai có xuất xứ Campuchia, có C/O mẫu D hoặc mẫu S do cơ quan có thẩm quyền của Campuchia phát hành nhưng có những đặc điểm của hạt điều thô châu Phi thì gửi hồ sơ về Tổng cục Hải quan để tiến hành xác minh theo quy định.

Tổng cục Hải quan cũng hướng dẫn Cục

Hải quan về một số đặc điểm phân biệt hạt điều thô có xuất xứ Campuchia với hạt điều có xuất xứ từ châu Phi.

Cụ thể, hạt điều Campuchia có màu thâm, nâu đậm, điều thô đầu vụ thì màu nâu trắng, kích thước to đồng đều, hình dáng tròn hơn hạt điều châu Phi. Hạt điều châu Phi có màu xanh trắng hoặc trắng, có kích cỡ không đồng đều, hình dáng dẹt, hạt to và nhỏ lẫn lộn.

Hạt điều Campuchia loại hạt nhỏ khoảng 170 hạt/1kg; loại hạt lớn khoảng 110 hạt/1kg; loại hạt trung bình khoảng 140 hạt/1kg, nếu cho vào nước thì tỷ lệ nổi cao, khoảng 60-80%.

Hạt điều châu Phi trọng lượng hạt to, hạt nhỏ dao động từ khoảng 140-170 hạt/1kg, nếu cho vào nước hầu như không nổi hoặc nổi tỷ lệ nhỏ, khoảng từ 10-20%. Hạt điều thô của Campuchia thường nhập khẩu ở dạng rời.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, 7 tháng năm 2021, lượng điều nhập khẩu vượt 2,03 triệu tấn, với kim ngạch đạt gần 3,05 tỷ USD, tăng 160,2% về lượng, tăng 207% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020. Con số này đã vượt xa kết quả nhập khẩu 1,45 triệu tấn với kim ngạch hơn 1,8 tỷ USD của năm 2020.

Trong số các thị trường nhập khẩu, thì nhập khẩu từ Campuchia tăng đột biến và trở thành nhà cung cấp hạt điều lớn nhất cho Việt Nam trong 7 tháng năm 2021, đạt gần 1,1 triệu tấn, kim ngạch hơn 1,83 tỷ USD vượt xa kết quả của cả năm ngoái của thị trường này, tăng 455,9% về lượng, tăng 632% về kim ngạch (cả năm 2020 là 216.330 tấn, kim ngạch gần 276 triệu USD). Hạt điều nhập khẩu từ Campuchia chiếm 53,7% trong tổng khối lượng và

# THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI

chiếm 60,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của cả nước.

Theo các chuyên gia, hiện hạt điều nhập khẩu theo loại hình kinh doanh từ ASEAN có thuế nhập khẩu 0%, trong khi nhập khẩu từ thị trường ngoài ASEAN có thuế 5%. Như vậy, có thể đặt nghi vấn các doanh nghiệp "mượn" đường Campuchia để trốn thuế nhập khẩu của mặt hàng này.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu được hưởng thuế suất thuế

nhập khẩu 0% nhưng toàn bộ thành phẩm phải được xuất khẩu. Tuy nhiên, doanh nghiệp có tình trạng thuê dây chuyền máy móc thiết bị để hợp lý hóa điều kiện để xem xét tiêu chuẩn được miễn thuế đối hàng nhập khẩu, sau đó nhập khẩu hạt điều về để tiêu thụ nội địa.

Hành vi vi phạm nêu trên không chỉ là nguy cơ gian lận, trốn thuế, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp làm ăn chân chính và đời sống của người dân trồng điều trong nước.

## NHIỀU MẶT HÀNG NÔNG SẢN TĂNG GIÁ SO VỚI THÁNG TRƯỚC

**T**rong tháng 8/2021, giá một số mặt hàng nông sản như ngô, lúa mì, đường, cà phê... tiếp tục tăng so với tháng trước, cụ thể:

**Giá ngô** hợp đồng kỳ hạn tháng 9/2021 trên sàn Chicago đạt 553,8 UScent/bushel trong phiên giao dịch ngày 29/8/2021, giảm 2% so với cuối tháng 7/2021. Giá ngô tại Mỹ tăng sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ cắt giảm dự báo năng suất cây trồng, song mưa ở hầu hết khu vực Trung Tây Mỹ hỗ trợ cây trồng đã hạn chế đà tăng.

Tương tự, **giá lúa mì** tăng 7% so với tháng trước lên 732 UScent/bushel; giá lúa mạch tăng mạnh nhất khi tăng 14% trong 1 tháng qua, đạt 521,8 UScent/bushel.

Mất mùa ở Canada và Nga, hai trong số các nước xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới và lo ngại về chất lượng ở các nước xuất khẩu lúa mì đã đẩy giá mặt hàng này lên mức cao trong nhiều năm.

Trong khi đó, **giá đậu tương, khô đậu tương và dầu đậu tương** kỳ hạn tháng 9

lại giảm lần lượt là 2,1%, 1,1% và 4,6% trong tháng 8/2021. Giá đậu tương giảm do mưa trên khắp khu vực trồng trọt quan trọng của Mỹ làm giảm bớt lo ngại về nguồn cung toàn cầu.



**Trên thị trường đường**, giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2021 trên sàn ICE đã tăng lên mức 20 UScent/lb trong phiên giao dịch ngày 29/8/2021, tăng 10,3% so với cuối tháng 7 và tăng 56,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo Hiệp hội Mía đường Brazil (Unica), khu vực Trung Nam của Brazil đã sản xuất 2,99 triệu tấn đường trong nửa đầu tháng 8/2021, giảm 7,48% so với cùng kỳ năm trước do nhà sản xuất đường hàng đầu thế giới này bị thiệt hại bởi hạn hán và sương giá...

**Giá cà phê** thế giới tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 8/2021, với giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2021 tăng 1,7% so với cuối tháng trước và tăng mạnh 52,6% so với đầu năm nay, đạt 192,2 UScent/lb. Cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2021 cũng tăng 6% so với cuối tháng 7/2021, đạt 2.012 USD/tấn, đây cũng là mức giá cao nhất kể từ tháng 10/2017 và tăng 47% so với đầu năm nay.

Thị trường đi lên do lo ngại về nguồn cung cà phê bị thắt chặt, đặc biệt là nguồn cung từ các nhà sản xuất tại Đông Nam Á do số ca lây nhiễm COVID-19 tại khu vực liên tục tăng cao, bên cạnh đó tình hình thời tiết không thuận lợi tại Brazil cũng ảnh hưởng tới sản lượng cà phê của nước này.

**Trên thị trường gạo**, giá gạo châu Á tiếp tục sụt giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm do nhu cầu thấp và giá cước vận chuyển tăng cao.

Tại Ấn Độ, gạo đỏ 5% tấm của nước xuất khẩu lớn nhất thế giới được báo giá trong khoảng 355 - 360 USD/tấn tính đến ngày

29/8/2021, giảm 6 USD/tấn so với cuối tháng 7/2021. Thậm chí trong tháng giá gạo của Ấn Độ đã có lúc giảm xuống mức thấp nhất trong 4 năm rưỡi (352 - 356 USD/tấn). Với mức giá thấp hơn, nhu cầu từ các nước châu Phi đang tăng lên, song nhiều khách hàng mua vẫn trì hoãn việc mua hàng do phí vận chuyển vẫn cao.

Tương tự, tại Thái Lan, cước phí vận tải vẫn là một thách thức vì có ít tàu giao hàng hơn, giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan đã giảm 7 USD/tấn so với tháng trước, xuống còn 390- 403 USD/tấn. Theo các thương nhân có trụ sở tại Bangkok, nhu cầu đối với gạo Thái Lan hầu như không thay đổi, tuy nhiên đồng Baht tăng giá so với đồng USD đang nâng đỡ giá gạo của nước này.

Trong tháng 8/2021, giá cao su tại Singapore tăng nhẹ 1,6% so với tháng trước lên mức 163,6 US cent/lb. Hiện nay, tình hình thời tiết tại các khu vực sản xuất tại khu vực Đông Nam Á cải thiện nhẹ, nhưng tình hình dịch bệnh khiến nguồn cung gián đoạn.

### Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 29/8/2021

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 29/8/2021	So với ngày 25/7/2021 (%)	So với cuối năm 2020 (%)	So với cùng kỳ năm 2020 (%)
Ngô CBOT	US cent/bushel	553,8	2,0	21,9	54,4
Lúa mì CBOT	US cent/bushel	732,5	7,1	16,5	32,5
Lúa mạch	US cent/bushel	521,8	14,0	54,2	92,9
Đậu tương	US cent/bushel	1.323,3	-2,1	4,2	40,0
Khô đậu tương	USD/tấn	352,4	-1,1	-15,8	16,0
Dầu đậu tương	US cent/bushel	60,3	-4,6	47,3	79,1
Hạt cải	CAD/tấn	912,7	3,3	45,2	82,9
Ca cao	USD/tấn	2.582,0	11,2	-0,4	1,7
Đường thô	US cent/lb	20,0	10,3	34,5	56,9
Cà phê Robusta	USD/tấn	2.012,0	6,0	47,0	33,1
Cà phê Arabica	US cent/lb	192,2	1,7	52,6	57,1
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	517,7	-16,7	-33,9	-34,9
Gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ	USD/tấn	360,0	-1,6	-7,0	-7,7
Gạo trắng 5% tấm Thái Lan	USD/tấn	403,0	-1,7	-22,5	-22,5
Cao su Singapore	US cent/kg	163,6	1,6	7,0	17,7

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



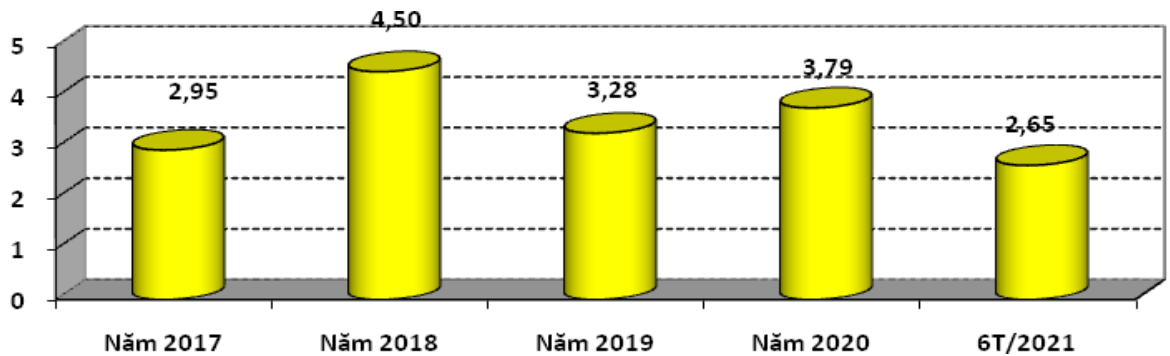
# TỶ TRỌNG HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM Ở MỨC THẤP TRONG TỔNG NHẬP KHẨU CỦA ACHENTINA

Theo thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, nhập khẩu nông, lâm, thủy sản vào Achantina tăng trưởng không đồng đều trong những năm gần đây, đạt 2,95 tỷ USD trong năm 2017, tăng lên 4,5 tỷ USD trong năm 2018, giảm trong hai năm 2019 và 2020. Tính chung trong giai đoạn 2017- 2020, nhập khẩu hàng nông, lâm thủy sản vào Achantina đã tăng trưởng bình quân 8,6%/năm. Như

vậy, nếu so với tốc độ nhập khẩu hàng hóa nói chung vào Achantina giảm bình quân 14%/năm trong giai đoạn 2017 - 2020, thì nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản tích cực hơn.

6 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Achantina tiếp tục tăng, đạt 2,65 tỷ USD, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2020.

**Trị giá nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Achantina qua các năm (Đvt: Tỷ USD)**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế*

Trong cơ cấu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Achantina 6 tháng đầu năm 2021, nhóm mặt hàng hạt dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác, cây công nghiệp hoặc cây dược liệu, rơm, rạ và cỏ khô được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 61,9% tổng trị giá nhập khẩu. Nhập khẩu mặt hàng này tăng 63,5% trong 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020. Đây cũng là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu đạt mức cao trong giai đoạn 2017 - 2020, tăng 38%/năm.

Đáng chú ý, trong số các nhóm mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Achantina trong giai đoạn 2017 - 2020, mặc dù tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng chè chỉ ở mức thấp trong tổng trị giá nhập khẩu, nhưng đây lại là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng nhập khẩu ở mức cao nhất, tăng trưởng bình quân

130,9%/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu chè vào Achantina đạt 19,8 triệu USD, tăng 34,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Nhìn chung trong giai đoạn 2017-2020, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Achantina giảm ở hầu hết các nhóm hàng, tuy vậy nhập khẩu một số nhóm mặt hàng vẫn tăng như hàng rau, củ; các sản phẩm xay xát, tinh bột, lúa mì; động vật sống...



## Một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Argentina trong 6 tháng đầu năm 2021

Mặt hàng	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2017-2020 (%)	6 tháng đầu năm 2021		Tỷ trọng hàng Việt Nam trên tổng nhập khẩu của Argentina (%)	
		Trị giá (nghìn USD)	So với 6T/2020 (%)	6T/2021	6T/2020
<b>Tổng</b>	<b>8,6</b>	<b>2.654.743</b>	<b>45,0</b>	<b>0,152</b>	<b>0,161</b>
Hạt dầu và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu; rơm, rạ và cỏ khô	38,0	1.642.955	53,5	0,000	0,001
Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa	-1,3	191.442	22,8	0,234	-
Hạt điều	-1,3	4.316	52,9	-	-
Ca cao và các chế phẩm từ ca cao	-4,9	94.569	37,0	-	-
Cao su và các sản phẩm bằng cao su	-19,7	85.422	47,8	2,168	2,615
Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác	-9,3	74.734	80,6	0,031	-
Thủy sản chế biến	-7,1	72.399	77,1	0,032	-
Cà phê, chè và các loại gia vị	-2,6	71.330	23,4	0,952	0,943
Cà phê	-14,6	37.534	6,4	0,171	0,925
Chè	130,9	19.839	34,2	-	-
Hạt tiêu	-19,4	3.282	46,5	13,285	8,661
Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	-6,8	65.025	30,0	-	-
Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	-13,4	56.068	46,9	0,396	0,320
Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây	-11,8	55.020	-0,1	-	0,004
Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	-17,0	39.444	72,5	0,735	1,019
Nhựa cánh kiến đỏ; gồm, nhựa cây, các chất nhựa và các chất chiết xuất từ thực vật khác	-7,0	27.281	17,1	-	-
Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được	2,2	21.065	63,3	-	-
Các chế phẩm ăn được khác	-9,9	19.432	26,1	-	-
Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	7,5	19.062	49,9	-	-
Sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các nơi khác	-1,5	18.852	15,0	-	-
Động vật sống động	1,6	12.657	16,0	-	-
Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	-23,6	8.025	33,7	-	-
Ngũ cốc	-6,2	6.396	-37,8	-	-
Gạo	-0,9	739	-68,1	-	-

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

Có thể thấy, so với tốc độ nhập khẩu hàng hóa chung vào Argentina thì nhập khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản vào nước này vẫn có sự tăng trưởng cao hơn, cho thấy nhu cầu đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Argentina vẫn rất lớn.

Đối với Việt Nam, hiện hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam chưa tiếp cận nhiều với thị trường Argentina, thị phần vẫn ở mức rất thấp. Cán cân thương mại hàng hóa nói chung của Việt Nam và Argentina vẫn thâm hụt mức rất cao, trong đó, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Argentina vào Việt Nam cao gấp 3,7 lần so với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Argentina.

Hướng tới kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước vào năm 2023, Argentina mong muốn thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, trong khi Việt Nam sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ để tạo điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước gặp gỡ, kết nối giao thương, cung cấp thông tin để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường Argentina, từng bước cân bằng cán cân thương mại giữa hai nước... Đây là những động lực để các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp cận thị trường Argentina, tìm kiếm đối tác, đưa các sản phẩm thế mạnh của Việt Nam sang Argentina đang có nhu cầu như chè, hàng thủy sản, rau hoa quả, cà phê, các loại gia vị...

## TIN VĂN

► Theo Cục Bảo vệ thực vật, đến nay Cục đã cấp 3.414 mã số vùng trồng cho trái cây, rau, hạt giống xuất khẩu trên toàn quốc. Tổng diện tích vùng trồng đã được cấp mã số là 196.226 ha, chiếm khoảng 17% tổng diện tích trồng cây ăn quả, rau, cây gia vị trên cả nước... Ngoài hiệu quả truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, việc triển khai quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói còn giúp tăng khả năng cạnh tranh của hàng nông sản xuất khẩu; thúc đẩy liên kết sản xuất và chuỗi giá trị.

► Vừa qua, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện lệnh cấm nhập khẩu nhãn từ Thái Lan do phát hiện rệp sáp trong nhãn xuất khẩu của Thái Lan. Hiện Cục Xúc tiến Thương mại Quốc tế, Bộ Thương mại Thái Lan, đang tìm cách trì hoãn lệnh cấm, nếu các cuộc đàm phán không thành công thì xuất khẩu nhãn của Thái Lan sẽ bị ảnh hưởng vì 70 - 80% tổng số nhãn xuất khẩu của Thái Lan tới Trung Quốc.

► Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, lượng đường nhập khẩu vào Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2021 đã lên đến 781.334 tấn, con số này còn lớn hơn cả tổng lượng đường nhập khẩu trong năm 2020 khoảng gần 100.000 tấn (cả năm

2020 nhập khẩu 690.025 tấn đường). Đáng chú ý, đường nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan, thay vì chiếm tới 90,83% trong cả năm 2020, thì trong 6 tháng đầu năm 2021, đã giảm xuống còn khoảng 33,64%. Trong khi đó, lượng đường nhập khẩu có xuất xứ từ các nước khác gồm: Indonesia, Malaysia, Myanmar, Lào, Campuchia lại tăng mạnh, chiếm 51,09%. Trước các dấu hiệu bất thường về tình hình nhập khẩu đường từ ASEAN, Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) đã gửi hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chống lẩn tránh đối với mặt hàng này.

► Theo báo cáo triển vọng nông nghiệp 2021-2030 của OECD-FAO, trên thị trường toàn cầu, quả bơ được dự báo là trái cây được xuất khẩu nhiều nhất vào năm 2030, đạt 30,9 triệu tấn, vượt qua dứa và xoài. Trong đó, Mexico là thị trường sản xuất và xuất khẩu bơ lớn nhất thế giới với sản lượng tăng trưởng bình quân 5%/năm trong vòng 10 năm tới. Trong khi đó, tỷ trọng nhập khẩu bơ của Mỹ dự kiến chiếm 40% và EU chiếm 31% tổng trị giá nhập khẩu quả bơ trên toàn cầu vào năm 2030. Bên cạnh đó, nhập khẩu quả bơ cũng đang tăng nhanh ở nhiều thị trường khác như ở Trung Quốc và một số nước ở Trung Đông.